Dhammapada Sutta (24)

Kinh Pháp Cú (Dhammapada, Anh–Việt)

dhp_ev19

This document is written in Vietnamese, with Unicode Times font

Dhammapada Sutta

(Khuddaka Nikaya - Sutta Pitaka)

The Path of Truth

English translation

by Bhikkhu Khantipalo & Sister Susanna

Sydney, Australia, 1993 Kinh Pháp Cú

Vietnamese translation

by Bhikkhu Thích Minh Châu

Sài Gòn, Việt Nam, 1996

XIX- Dhammatthavagga

Established in Dhamma Phẩm Pháp Trụ

256. Whoever judges hastily

does Dhamma not uphold,

a wise one should investigate

truth and untruth both. 256. Ngươi đâu phải pháp trụ,

Xử sự quá chuyên chế,

Bậc trí cần phân biệt

Cả hai chánh và tà!

257. Who others guides impartially

with carefulness, with Dhamma,

that wise one Dhamma guards,

a "Dhamma-holder's" called. 257. Không chuyên chế, đúng pháp,

Công bằng, dắt dẫn người,

Bậc trí sống đúng pháp,

Thật xứng danh Pháp trụ.

258. Just because articulate

one's not thereby wise,
hateless, fearless and secure,
a "wise one" thus is called. 258. Không phải vì nói nhiều,
Mới xứng danh bậc trí.
An ổn, không oán sợ.
Thật đáng gọi bậc Trí.
259. Just because articulate
one's not skilled in Dhamma;
but one who's heard even little
and Dhamma in the body sees,
that one is skilled indeed,
not heedless of the Dhamma. 259. Không phải vì nói nhiều,
Mới xứng danh trì pháp,
Những ai tuy nghe ít,
Nhưng thân hành đúng pháp,
Không phóng túng chánh pháp,
Mới xứng danh trì pháp.
260. A man is not an Elder
though his head be grey,
he's just fully ripe in years,
"aged-in-vain" he's called. 260. Không phải là trưởng lão,
Nếu cho có bạc đầu.
Người chỉ tuổi tác cao,
Được gọi là "Lão ngu".
261. In whom is truth and Dhamma too,
harmlessness, restraint, control,
he's steadfast, rid of blemishes,
an "Elder" he is called. 261. Ai chân thật, đúng pháp,
Không hại, biết chế phục,
Bậc trí không cấu uế,

Mới xứng danh "Trưởng Lão".

262. Not by eloquence alone
or by lovely countenance
is a person beautiful
if jealous, boastful, mean. 262. Không phải nói lưu loát,
Không phải sắc mặt đẹp,
Thành được người lương thiện,
Nếu ganh, tham, dối trá.

263. But "beautiful" is called that one
in whom these are completely shed,
uprooted, utterly destroyed,
a wise one purged of hate. 263. Ai cắt được, phá được
Tận gốc nhổ tâm ấy
Người trí ấy diệt sân,
Được gọi người hiền thiện.

264. By shaven head no Samana
if with deceit, no discipline.
Engrossed in greed and selfishness
how shall he be a Samana? 264. Đầu trọc, không Sa môn
Nếu phóng túng, nói láo.
Ai còn đầy dục tham,
Sao được gọi Sa môn ?

265. All evils altogether he
subdues both fine and gross.
Having subdued al evil he
indeed is called a "Samana". 265. Ai lắng dịu hoàn toàn,
Các điều ác lớn nhỏ,
Vì lắng dịu ác pháp,
Được gọi là Sa môn.

266. Though one begs from others

by this alone's no bhikkhu.
Not just by this a bhikkhu
but from all Dhamma doing. 266. Chỉ khất thực nhờ người,
Đâu phải là tỷ kheo!
Phải theo pháp toàn diện,
Khất sĩ không, không đủ.
267. Who both good and evil deeds
has gone beyond with holy life,
having discerned the world he fares
and "Bhikkhu" he is called. 267. Ai vượt qua thiện ác,
Chuyên sống đời Phạm Hạnh,
Sống thẩm sát ở đời,
Mới xứng danh tỷ kheo.
268. By silence one is not a sage
if confused and foolish,
but one who's wise, as if with scales
weighs, adopts what's good. 268. Im lặng nhưng ngu si,
Đâu được gọi ẩn sĩ?
Như người cầm cán cân,
Bậc trí chọn điều lành.
269. Shunning evil utterly
one is a sage, by that a sage.
Whoever both worlds knows
for that one's called a "Sage". 269. Từ bỏ các ác pháp,
Mới thật là ẩn sĩ.
Ai thật hiểu hai đời
Mới được gọi ẩn sĩ.
270. By harming living beings
one is not a "Noble" man,
by lack of harm to all that live

one is called a "Nobel One". 270. Còn sát hại sinh linh,

Đâu được gọi Hiền thánh.

Không hại mọi hữu tình,

Mới được gọi Hiền thánh.

271. Not by vows and rituals

or again by learning much

or by meditative calm

or by life in solitude. 271. Chẳng phải chỉ giới cấm

Cũng không phải học nhiều,

Chẳng phải chứng thiền định,

Sống thanh vắng một mình.

272. Should you, O bhikkhu, be content,

"I've touched the bliss of letting go

not enjoyed by common folk",

though you've not gained pollution's end. 272. "Ta hưởng an ổn lạc,

Phàm phu chưa hưởng được":

Tỷ kheo, chớ tự tin

Khi lậu hoặc chưa diệt.

[Phẩm trước][Mục lục][Phẩm kế]

[Thư mục Việt ngữ] [Buddhasasana Main Page]

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.